

NGHỊ QUYẾT
Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh
năm 2026 của tỉnh Đồng Nai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm 2026 - 2030 của tỉnh Đồng Nai;

Xét Tờ trình số 207/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2026 của tỉnh Đồng Nai; Tờ trình số 218/TTr-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về bổ sung, cập nhật kết quả đánh giá thực hiện phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2025 và đề xuất chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của tỉnh Đồng Nai đưa vào dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh năm 2026; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mục tiêu tổng quát

Tổ chức triển khai, cụ thể hóa kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, kế hoạch thực hiện 07 Nghị quyết quan trọng của Bộ Chính trị gồm: (1) Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; (2) Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; (3) Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; (4) Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 về phát triển kinh tế tư nhân; (5) Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2025 về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; (6) Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; (7) Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Tổ chức triển khai, cụ thể hóa các kế hoạch đột phá của tỉnh, gồm: (1) Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ phẩm chất, năng lực, có uy tín ngang tầm nhiệm vụ; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trên các lĩnh vực; (2) Huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực; phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đa dạng, đồng bộ, hiện đại. Thúc đẩy phát triển hạ tầng đô thị, hạ tầng công nghệ, hạ tầng số, hạ tầng xã hội; (3) Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đẩy mạnh cải cách hành chính; xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại gắn với phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tăng cường sức chống chịu của nền kinh tế. Thúc đẩy liên kết vùng; triển khai thực hiện có hiệu quả đồng bộ các quy hoạch vùng, quy hoạch ngành quốc gia và quy hoạch tỉnh. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ, chú trọng đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực. Quản lý hiệu quả tài nguyên môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Phát triển kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, tập trung nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của nhân dân; phát huy giá trị văn hóa và con người Đồng Nai trở thành nguồn lực, động lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thực hiện tốt công tác xây dựng bộ máy hành chính nhà nước; công tác tư pháp, thi hành án dân sự và phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; ổn định chính trị - xã hội và an toàn, an ninh cho nhân dân; tích cực, chủ động triển khai đồng bộ, toàn diện các hoạt động đối ngoại.

Điều 2. Các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội, môi trường và quốc phòng - an ninh

1. Các chỉ tiêu kinh tế (8 chỉ tiêu)

- a) Tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP theo giá so sánh đạt 10%.
- b) Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) theo giá hiện hành khoảng 750.640 tỷ đồng.
- c) Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp - Xây dựng 57,2%; Nông, lâm nghiệp, thủy sản 10,3%; Dịch vụ 25,9%, Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 6,6%.
- d) GRDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt 179,2 triệu đồng.
- đ) Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đạt 15 - 17%.
- e) Tốc độ tăng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn so với năm 2025 từ 10 - 12%.
- g) Tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn so với GRDP đạt 30%.
- h) Số doanh nghiệp thành lập mới là 7.200 doanh nghiệp.

2. Các chỉ tiêu văn hóa, xã hội (19 chỉ tiêu)

- a) Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh là 76,89 tuổi.

- b) Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt 0,767.
 - c) Số lao động có việc làm trong nền kinh tế đạt 2,463 triệu lao động, trong đó: Công nghiệp - Xây dựng 46,7%; Nông, lâm nghiệp, thủy sản 18,2%; Dịch vụ 35,1%.
 - d) Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 24,05%.
 - đ) Tỷ lệ thất nghiệp dưới 2,5%.
 - e) Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân đạt 7,5%/năm.
 - g) Số Bác sĩ trên 1 vạn dân đạt 10,6 bác sĩ.
 - h) Số giường bệnh trên 1 vạn dân đạt 30,5 giường.
 - i) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 96%.
 - k) Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 53%.
 - l) Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 46%.
 - m) Tỷ lệ trường mầm non, phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia đạt 72%.
 - n) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030) giảm từ 1 - 1,5 điểm %/năm.
 - o) Thu nhập bình quân đầu người khoảng 92,4 triệu đồng/năm.
 - p) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 88%.
 - q) Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt 81%.
 - r) Phân đầu toàn tỉnh có ít nhất 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới.
 - s) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 39%.
 - t) Xây dựng hoàn thành và đưa vào sử dụng 8.033 căn nhà ở xã hội.
3. Các chỉ tiêu về môi trường (*6 chỉ tiêu*)
- a) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 24,51%.
 - b) Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt 100%.
 - c) Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%.
 - d) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn đối với đô thị đạt 84,6%, đối với nông thôn đạt 73%.
 - đ) 98% các khu công nghiệp đang hoạt động trên địa bàn có trạm xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn môi trường.
 - e) Tỷ lệ xử lý nước thải ở các khu đô thị đạt 20%.
4. Các chỉ tiêu về quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội (*3 chỉ tiêu*)
- a) Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân hằng năm, tổ chức giáo dục kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng theo quy định.

b) Phần đầu kéo giảm số vụ phạm tội về trật tự xã hội; hoàn thành 100% chỉ tiêu công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

c) Xây dựng xã, phường không có ma túy đạt 26%.

Điều 3. Các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện

1. Về phát triển kinh tế.

a) Triển khai hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trên các lĩnh vực theo Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030, trong đó tập trung đẩy nhanh thực hiện các chương trình, kế hoạch triển khai các nhiệm vụ đột phá.

b) Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, khuyến khích đổi mới sáng tạo, thu hút mọi nguồn lực cho phát triển; tập trung rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính, chuyển từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”, giảm chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp; triển khai hiệu quả Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

c) Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Triển khai đồng bộ các giải pháp kích cầu tiêu dùng, thúc đẩy xuất khẩu; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công. Đẩy mạnh xây dựng thương hiệu quốc gia, phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

d) Tập trung triển khai Chương trình phát triển công nghiệp tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030; phát triển mạnh công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ; thí điểm mô hình cụm công nghiệp sinh thái, phát triển ngành hóa chất và triển khai dự án khai thác bauxite, tuyển quặng và chế biến, sản xuất alumin. Phát triển thương mại điện tử, logistics và thương mại biên giới; thực hiện các chương trình bình ổn thị trường, đầu tư chợ nông thôn, xúc tiến thương mại, khuyến mại; thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt và phát triển hạ tầng thương mại hiện đại như Khu thương mại tự do (FTZ) và trung tâm logistics. Về năng lượng, tập trung tháo gỡ vướng mắc trong triển khai các dự án điện trọng điểm, khuyến khích đầu tư phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng xanh, hạ tầng sạc điện, đảm bảo cung ứng điện an toàn, ổn định phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu sinh hoạt của nhân dân.

đ) Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp kích cầu tiêu dùng, đẩy mạnh cuộc vận động “Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam”, Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP; khuyến khích phát triển thương mại điện tử, thanh toán trực tuyến. Xây dựng thương hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao; mở rộng, khai thác hiệu quả thị trường mới; chú trọng cung cấp thông tin thị trường và hỗ trợ pháp lý trong thương mại, đầu tư quốc tế.

e) Chỉ đạo thực hiện hiệu quả các biện pháp thu ngân sách, phấn đấu hoàn thành hoặc vượt mức dự toán thu ngân sách đề ra. Thúc đẩy giải phóng mặt bằng, tổ chức đấu giá đất công khai, minh bạch, đảm bảo thu tiền sử dụng đất đúng tiến độ. Tập trung chỉ đạo quyết liệt để thực hiện nghiêm Luật Quản lý thuế, chống thất thu, chống chuyển giá, trốn thuế, gian lận thương mại; đôn đốc thu hồi nợ thuế, giảm nợ đọng thuế; quản lý hiệu quả các nguồn thu phát sinh từ các giao dịch thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số, kinh doanh qua mạng...Triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, rà soát, cắt giảm các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, chậm triển khai,... dành nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống dịch bệnh, thực hiện các nhiệm vụ chi an sinh xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh và cải cách chính sách tiền lương.

g) Tăng cường quản lý chi đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý ngân sách Nhà nước. Tăng cường công tác thanh tra tài chính, phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những sai phạm trong quản lý, điều hành ngân sách. Chỉ đạo thực hiện giải pháp tăng trưởng tín dụng an toàn, huy động vốn với lãi suất linh hoạt, kiểm soát lạm phát; các ngân hàng cải tiến mô hình kinh doanh và đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt.

h) Triển khai cụ thể hóa hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ Chương trình hành động của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Phát triển mạnh mẽ tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã; xây dựng kinh tế tập thể, hợp tác xã phải gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới và chương trình phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Chú trọng đổi mới và nâng cao chất lượng các hoạt động xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước; tăng cường kết nối, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư, nhất là mở rộng, kết nối các nhà đầu tư mới, các nhà đầu tư tiềm năng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với các dự án đầu tư ngoài ngân sách, các dự án chậm triển khai; nâng cao chất lượng thẩm định dự án.

i) Tăng cường thực hiện đồng bộ các giải pháp để huy động và phân bổ hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng. Phấn đấu hoàn thành mục tiêu xây dựng các tuyến đường tỉnh, xã. Tập trung xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đẩy nhanh tiến độ các dự án giao thông trọng điểm, các dự án có quy mô lớn và các dự án chống ngập, các dự án cấp nước sạch, các dự án khu đô thị, thương mại dịch vụ...Tiếp tục phát triển hạ tầng số, hạ tầng thương mại điện tử, hạ tầng du lịch, hạ tầng nông nghiệp, nông thôn,...

k) Hoàn thành lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định trên cơ sở khai thác, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của từng ngành, lĩnh vực, địa phương, mở ra không gian, động lực phát triển mới và các quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành phù hợp với chính quyền địa phương 02 cấp, nhất là tập trung quy hoạch phát triển vùng đô thị sân

bay Long Thành để khai thác tối đa lợi thế. Tăng cường quản lý công tác quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị nông thôn, khu kinh tế, các khu, cụm công nghiệp; nâng cao chất lượng lập, thẩm định các đề án quy hoạch và quản lý chất lượng công trình xây dựng. Khẩn trương hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư, giao đất cho thuê đất cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư để các khu công nghiệp sớm đi vào hoạt động, thu hút nhà đầu tư thứ cấp góp phần thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đồng thời, xây dựng lộ trình chuyển hóa các khu công nghiệp hiện hữu thành khu công nghiệp xanh, Khu công nghiệp sinh thái, Khu công nghệ cao,...

l) Triển khai thực hiện hiệu quả chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở được UBND tỉnh phê duyệt; Đề án đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2023; Quyết định số 444/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ giao chỉ tiêu hoàn thành nhà ở xã hội trong năm 2025 và các năm tiếp theo đến năm 2030 để các địa phương bổ sung vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phát triển đô thị, nhà ở, nhà ở xã hội, giải quyết nhu cầu nhà ở cho đối tượng được thụ hưởng theo quy định; tiếp tục đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, nhà ở xã hội đã có quyết định chủ trương đầu tư, quyết định giao chủ đầu tư theo quy định pháp luật.

2. Về phát triển văn hoá, xã hội.

a) Đẩy mạnh phát triển giáo dục nghề nghiệp và đặc biệt là kỹ năng nghề; tập trung cho công tác tuyển sinh, nhất là tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp; tăng cường kiểm định chất lượng nghề nghiệp; đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động, nhất là ở những địa bàn, khu vực kinh tế trọng điểm; thúc đẩy đào tạo lao động có trình độ tay nghề cao.

b) Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Đề án đầu tư, phát triển toàn diện chất lượng dạy và học tại 08 xã biên giới tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

c) Triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. Thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ, chú trọng đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

d) Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng thông qua phát triển hạ tầng số, mở rộng dữ liệu dùng chung, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số, bảo đảm an toàn an ninh mạng và tăng cường kỹ năng số

cho người dân nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

đ) Tập trung phát triển lĩnh vực văn hóa, phát huy giá trị văn hóa và con người Đồng Nai trở thành nguồn lực, động lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tập trung phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mạnh của tỉnh.

e) Phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng gắn với nâng cao sức khỏe nhân dân, đầu tư thiết chế thể thao cơ sở; đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động thể thao; phát triển thể thao thành tích cao theo hướng trọng điểm và chuyên nghiệp; tổ chức các sự kiện thể thao cộng đồng nhằm thúc đẩy lối sống lành mạnh và xây dựng môi trường văn hóa thể thao bền vững.

g) Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035.

h) Nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh, công tác y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất y tế nâng cao năng lực khám, chữa bệnh; xây dựng đội ngũ cán bộ y tế bảo đảm số lượng, chất lượng, cơ cấu, gắn với nâng cao ý thức nghề nghiệp.

i) Tăng cường quản lý an toàn thực phẩm theo chuỗi từ sản xuất đến tiêu dùng; đẩy mạnh truy xuất nguồn gốc, siết chặt kiểm tra, giám sát các cơ sở chế biến thực phẩm, bếp ăn tập thể và chợ truyền thống; xử lý nghiêm vi phạm và ứng dụng chuyển đổi số kết hợp tuyên truyền để phòng ngừa rủi ro và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

k) Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, phúc lợi xã hội, giảm nghèo bền vững, chính sách an sinh xã hội, chăm sóc trẻ em, người cao tuổi, bình đẳng giới, chính sách dân tộc, tôn giáo, nhất là đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa; đẩy mạnh việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

l) Nâng cao hiệu quả công tác quản lý an toàn vệ sinh lao động tại doanh nghiệp và khu công nghiệp thông qua kiểm tra, giám sát định kỳ, đánh giá rủi ro và kiểm soát môi trường làm việc; nâng cao năng lực phòng ngừa tai nạn và bệnh nghề nghiệp, huấn luyện bắt buộc cho người lao động, người sử dụng lao động; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm nhằm bảo đảm an toàn tính mạng, sức khỏe người lao động.

m) Tăng cường các hoạt động thanh tra, kiểm tra nhằm đáp ứng nhu cầu quản lý nhà nước lĩnh vực văn hóa - xã hội trên địa bàn tỉnh.

n) Tổ chức thực hiện hiệu quả chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến 2045 theo Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2045 phù hợp với tình hình của tỉnh Đồng Nai. Triển khai tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình Mục tiêu quốc

gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công tác dân tộc; nội dung và phương thức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Quản lý hiệu quả tài nguyên môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

a) Quản lý, bảo vệ và khai thác, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên, khoáng sản. Tăng cường quản lý đất đai, triển khai có hiệu quả phương án khai thác, quản lý và sử dụng quỹ đất công; đẩy nhanh tiến độ thực hiện đấu giá đất theo kế hoạch và hoàn chỉnh các đề án khai thác quỹ đất vùng phụ cận.

b) Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học. Tăng cường phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước, giảm thiểu tác động tiêu cực của hạn hán, xâm nhập mặn. Chủ động xây dựng kế hoạch, phương án điều tiết, bảo đảm đủ nước cho sản xuất nông nghiệp.

c) Tổ chức kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp gây ô nhiễm môi trường; kiểm soát tốt môi trường tại các khu, cụm công nghiệp và ngoài khu, cụm công nghiệp không để xảy ra sự cố môi trường. Tiếp tục theo dõi, giám sát và đôn đốc các khu công nghiệp đẩy nhanh tiến độ lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động. Đẩy mạnh phân loại rác thải tại nguồn; đôn đốc các dự án xử lý rác với công nghệ tiên tiến, hạn chế tối đa chôn lấp rác thải.

4. Thực hiện tốt công tác tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước; công tác tư pháp và phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

a) Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện tổ chức bộ máy tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi và tăng cường kiểm tra, giám sát cho các ngành, địa phương.

b) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tư pháp; tập trung rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính, chuyển từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”, giảm chi phí và thời gian cho người dân và doanh nghiệp; triển khai hiệu quả Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ. Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiên quyết xử lý, khắc phục triệt để tình trạng cán bộ, công chức, viên chức né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, gây khó khăn đối với doanh nghiệp, người dân; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả công việc. Thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số cải cách hành chính, nâng cao các chỉ số cải cách hành chính (PCI, PGI, PAR Index, SIPAS, PAPI).

c) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác trợ giúp pháp lý đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng các dịch vụ công trong lĩnh vực hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, nhất là các lĩnh vực xã hội hóa như: công chứng, luật sư, thừa phát lại,...

d) Phát huy hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo của công dân; chủ động rà soát, phối hợp giải quyết kịp thời các vụ, việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, kéo dài ngay từ cơ sở, bảo đảm đúng quy định, không để phát sinh điểm nóng. Chủ động phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ; nâng cao hiệu quả phòng chống tham nhũng qua thanh tra, phối hợp giữa các cơ quan liên quan. Tuyên truyền, quán triệt thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện nghiêm quy chế dân chủ cơ sở, quy chế chi tiêu nội bộ. Bảo đảm công khai minh bạch trong phân bổ, sử dụng ngân sách, mua sắm tài sản công, huy động vốn và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

5. Về đảm bảo quốc phòng an ninh và hội nhập.

a) Phát huy sức mạnh tổng hợp, huy động hiệu quả các nguồn lực, xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân vững mạnh; chú trọng xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện, xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc; quy hoạch, bố trí đất xây dựng trụ sở Ban Chỉ huy quân sự cấp xã. Triển khai chặt chẽ công tác giáo dục quốc phòng, an ninh; thường xuyên cập nhật, bổ sung những vấn đề mới từ thực tiễn vào bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh phù hợp với từng đối tượng.

b) Triển khai đồng bộ, hiệu quả các biện pháp bảo vệ an ninh biên giới, lãnh thổ, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và phòng, chống tội phạm; kịp thời phát hiện, giải quyết hiệu quả các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự ngay tại cơ sở; kiên quyết không để xảy ra đột xuất, bất ngờ trong mọi tình huống. Tiếp tục thực hiện cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, xử lý nghiêm các vi phạm và đẩy mạnh các hoạt động tuần tra, kiểm soát, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng ngừa cháy, nổ tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, khu dân cư, địa điểm tổ chức các lễ hội, nơi tập trung đông người. Tiếp tục thực hiện tốt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

c) Thực hiện có hiệu quả đường lối, chính sách đối ngoại, hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước. Huy động và kết hợp nguồn lực bên ngoài với nguồn lực của tỉnh để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới. Thực hiện tốt công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào gắn với công tác bảo vệ chính trị nội bộ, an ninh quốc phòng. Kịp thời xử lý tốt công tác lãnh sự, người Việt Nam ở nước ngoài và bảo hộ công dân.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, định kỳ có đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VKSND, TAND, THADS tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, ĐDBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai (đưa tin và đăng tải trên cổng thông tin điện tử);
- Công báo điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, PCTHĐND.

CHỦ TỊCH

Tôn Ngọc Hạnh